



CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM
VIETNAM REGISTER

ĐỊA CHỈ: 18 PHẠM HÙNG, HÀ NỘI
ADDRESS: 18 PHAM HUNG ROAD, HA NOI
ĐIỆN THOẠI/ TEL: +84 24 37684701
FAX: +84 24 37684779
EMAIL: vr-id@vr.org.vn
WEB SITE: www.vr.org.vn

THÔNG BÁO KỸ THUẬT TÀU BIỂN
TECHNICAL INFORMATION ON SEA-GOING SHIPS

Ngày 06 tháng 08 năm 2019

Số thông báo: 020TI/19TB

Nội dung: Thực hiện Nghị quyết MEPC.305(73) ngày 26/10/2018 về sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI của Công ước MARPOL.

Kính gửi: Các chủ tàu/ công ty quản lý tàu biển
Các đơn vị đăng kiểm tàu biển

Như chúng tôi đã thông báo đến các Quý Đơn vị tại một số Thông báo kỹ thuật tàu biển phát hành năm 2019¹, từ ngày 01/01/2020 tất cả các tàu biển hoạt động ngoài khu vực kiểm soát phát thải ôxít lưu huỳnh bắt buộc phải sử dụng dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh không vượt quá 0,50% khối lượng theo Quy định 14.1.3 của Phụ lục VI “Các quy định về ngăn ngừa ô nhiễm không khí do tàu gây ra” của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra (MARPOL). Các tàu hoạt động trong các khu vực kiểm soát phát thải ôxít lưu huỳnh đã phải sử dụng dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh không vượt quá 0,10% khối lượng từ ngày 01/01/2015.

- ¹ - Số 001TI/19TB ngày 01/01/2019 - Chiến dịch thông tin kết hợp của Tokyo-MOU và Paris-MOU về “Tuân thủ ngưỡng hàm lượng lưu huỳnh trong dầu nhiên liệu hàng hải toàn cầu năm 2020”.
- Số 002TI/19TB ngày 05/01/2019 - Thông tư MEPC.1/Circ.878 “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch thực hiện của tàu để thực hiện nhất quán giới hạn hàm lượng lưu huỳnh 0,5% theo quy định của Phụ lục VI Công ước MARPOL”.
- Số 008TI/19TB ngày 18/04/2019 - Hướng dẫn cho các công ty vận tải biển và thuyền viên chuẩn bị cho việc tuân thủ ‘Ngưỡng lưu huỳnh toàn cầu’ năm 2020 của Văn phòng Vận tải biển quốc tế (ICS).
- Số 012TI/19TB ngày 15/06/2019 - Nghị quyết MEPC.320(74) - “Hướng dẫn năm 2019 về thực hiện nhất quán giới hạn lưu huỳnh 0,50% theo Phụ lục VI của Công ước MARPOL” và Thông tư MEPC.1/Circ.875 - “Hướng dẫn thực hành tốt nhất cho người mua/người sử dụng dầu nhiên liệu để đảm bảo chất lượng dầu nhiên liệu được sử dụng trên tàu”.
- Số 015TI/19TB ngày 08/07/2019 - Hướng dẫn cho các công ty vận tải biển và thuyền viên chuẩn bị cho việc tuân thủ ‘Ngưỡng lưu huỳnh toàn cầu’ năm 2020 của Văn phòng Vận tải biển quốc tế (ICS)- phiên bản tháng 07 năm 2019.
- Số 016TI/19TB ngày 10/07/2019 - Thông tư MEPC.1/Circ.875/Add.1 của Tổ chức Hàng hải quốc tế về Hướng dẫn thực hành tốt nhất cho các nhà cung cấp dầu nhiên liệu để đảm bảo chất lượng dầu nhiên liệu giao cho tàu.
- Số 017TI ngày 17/07/2019 - Nghị quyết MEPC.321(74) - Hướng dẫn năm 2019 về kiểm soát của Chính quyền cảng theo Chương 3 của Phụ lục VI MARPOL (Hướng dẫn PSC 2019).

Có thể truy cập và tải xuống các Thông báo kỹ thuật tàu biển nêu trên tại liên kết:
<http://www.vr.org.vn/Pages/thong-bao.aspx?Category=6>

Tại khóa họp thứ 73 (tháng 10/2018), Ủy ban Bảo vệ môi trường biển (MEPC) của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) đã thông qua Nghị quyết MEPC.305(73) về sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI của Công ước MARPOL, với nội dung chính như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung đối với Quy định 14:

a) Hàm lượng lưu huỳnh của dầu nhiên liệu được sử dụng hoặc được chở để sử dụng trên tàu không được vượt quá 0,50% khối lượng.

b) Khu vực kiểm soát phát thải ôxít lưu huỳnh bao gồm: Biển Baltic, Biển Bắc, Vùng Bắc Mỹ và Vùng biển Caribe thuộc Hoa Kỳ. Khi hoạt động trong các khu vực kiểm soát phát thải này, hàm lượng lưu huỳnh của dầu nhiên liệu sử dụng trên tàu không được vượt quá 0,10% khối lượng.

2. Sửa đổi, bổ sung đối với Phụ bản của Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm không khí (Giấy chứng nhận IAPP) để phản ánh các nội dung nêu tại 1. nói trên.

Nghị quyết MEPC.305(73) sẽ có hiệu lực từ ngày 01/03/2020.

Chúng tôi xin gửi các Quý Đơn vị bản song ngữ Anh - Việt của Nghị quyết MEPC.305(73) và có một số lưu ý như sau:

1. Từ ngày 01/01/2020, Cục Đăng kiểm Việt Nam, khi cấp Giấy chứng nhận IAPP cho tàu, sẽ cấp Phụ bản của Giấy chứng nhận này theo sửa đổi, bổ sung nêu tại Nghị quyết MEPC.305(73).

2. Đối với Giấy chứng nhận IAPP được cấp trước ngày 01/01/2020 và có hiệu lực đến sau ngày 01/03/2020, trong khoảng thời gian từ ngày 01/01/2020 đến trước ngày 01/03/2020, đề nghị công ty vận quản lý tàu liên hệ với Cục Đăng kiểm Việt Nam để cấp lại Giấy chứng nhận IAPP và Phụ bản của Giấy chứng nhận này theo sửa đổi, bổ sung nêu tại Nghị quyết MEPC.305(73) để tránh gặp rắc rối tại các đợt kiểm tra tàu của Chính quyền cảng nước ngoài từ ngày 01/03/2020. Hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận IAPP cấp lại giống như hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận được thay thế.

3. Trường hợp tàu được trang bị bố trí tương đương, chẳng hạn như hệ thống làm sạch khí xả động cơ (scrubber), đề nghị công ty quản lý tàu liên hệ với Cục Đăng kiểm Việt Nam để có hướng dẫn cụ thể về việc kiểm tra và cấp lại Giấy chứng nhận IAPP.

Thông báo kỹ thuật tàu biển này được nêu trong mục: *Thông báo/ Thông báo kỹ thuật tàu biển* của Cổng thông tin điện tử Cục Đăng kiểm Việt Nam: <http://www.vr.org.vn>.

Nếu Quý Đơn vị cần thêm thông tin, đề nghị liên hệ:

Cục Đăng kiểm Việt Nam

Phòng Tàu biển

Địa chỉ: 18 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 2, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 37684701 (số máy lẻ: 521)

Fax: +84 24 37684722

Thư điện tử: taubien@vr.org.vn; bangph@vr.org.vn

Xin gửi đến các Quý Đơn vị lời chào trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng QP, TB, CN, HTQT;
- Trung tâm VRQC, TH;
- Các chi cục đăng kiểm;
- Lưu TB./.

Tài liệu gửi kèm: Bản song ngữ Anh - Việt của Nghị quyết MEPC.305(73).

<p style="text-align: center;">RESOLUTION MEPC.305(73) (adopted on 26 October 2018)</p> <p style="text-align: center;">AMENDMENTS TO THE ANNEX OF THE PROTOCOL OF 1997 TO AMEND THE INTERNATIONAL CONVENTION FOR THE PREVENTION OF POLLUTION FROM SHIPS, 1973, AS MODIFIED BY THE PROTOCOL OF 1978 RELATING THERETO</p> <p style="text-align: center;">Amendments to MARPOL Annex VI</p> <p style="text-align: center;">(Prohibition on the carriage of non-compliant fuel oil for combustion purposes for propulsion or operation on board a ship)</p> <p>THE MARINE ENVIRONMENT PROTECTION COMMITTEE,</p> <p>RECALLING Article 38(a) of the Convention on the International Maritime Organization concerning the functions of the Marine Environment Protection Committee conferred upon it by international conventions for the prevention and control of marine pollution from ships,</p> <p>NOTING article 16 of the International Convention for the Prevention of Pollution from Ships, 1973, as modified by the Protocols of 1978 and 1997 relating thereto (MARPOL), which specifies the amendment procedure and confers upon the appropriate body of the Organization the function of considering amendments thereto for adoption by the Parties,</p> <p>HAVING CONSIDERED, at its seventy-third session, proposed amendments to MARPOL Annex VI concerning the prohibition on the carriage of non-compliant fuel oil for combustion purposes for propulsion or operation on board a ship,</p> <p>1 ADOPTS, in accordance with article 16(2)(d) of MARPOL, amendments to MARPOL Annex VI, the text of</p>	<p style="text-align: center;">NGHỊ QUYẾT MEPC.305(73) (được thông qua ngày 26 tháng 10 năm 2018)</p> <p style="text-align: center;">SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỐI VỚI PHỤ LỤC CỦA NGHỊ ĐỊNH THƯ NĂM 1997 ĐỂ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÔNG ƯỚC QUỐC TẾ VỀ NGĂN NGỪA Ô NHIỄM DO TÀU GÂY RA NĂM 1973, ĐÃ ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỞI NGHỊ ĐỊNH THƯ NĂM 1978 LIÊN QUAN ĐẾN CÔNG ƯỚC</p> <p style="text-align: center;">Sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI MARPOL</p> <p style="text-align: center;">(Cấm vận chuyển dầu nhiên liệu không tuân thủ cho mục đích đốt để đẩy hoặc hoạt động trên tàu)</p> <p>ỦY BAN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG BIỂN,</p> <p>GHI NHỚ Điều 38 (a) của Công ước về Tổ chức Hàng hải quốc tế liên quan đến các chức năng của Ủy ban Bảo vệ môi trường biển được quy định tại các công ước quốc tế về phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm biển từ tàu,</p> <p>LƯU Ý Điều 16 của Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm do tàu gây ra năm 1973, được sửa đổi bởi Nghị định thư 1978 và 1997 liên quan đến Công ước (MARPOL), trong đó quy định các quy trình sửa đổi, bổ sung và trao cho cơ quan thích hợp của Tổ chức chức năng xem xét các sửa đổi, bổ sung để các Bên chấp thuận qua,</p> <p>SAU KHI XEM XÉT, tại phiên họp thứ bảy mươi ba, đối với sửa đổi, bổ sung đề xuất của Phụ lục VI MARPOL liên quan đến việc cấm vận chuyển dầu nhiên liệu không tuân thủ cho mục đích đốt để đẩy hoặc hoạt động trên tàu,</p> <p>1 THÔNG QUA, theo điều 16(2)(d) của MARPOL, các sửa đổi, bổ sung đối với Phụ lục VI MARPOL được nêu trong phụ</p>
--	---

<p>which is set out in the annex to the present resolution;</p> <p>2 DETERMINES, in accordance with article 16(2)(f)(iii) of MARPOL, that the amendments shall be deemed to have been accepted on 1 September 2019 unless, prior to that date, not less than one third of the Parties or Parties the combined merchant fleets of which constitute not less than 50% of the gross tonnage of the world's merchant fleet, have communicated to the Organization their objection to the amendments;</p> <p>3 INVITES the Parties to note that, in accordance with article 16(2)(g)(ii) of MARPOL, the said amendments shall enter into force on 1 March 2020 upon their acceptance in accordance with paragraph 2 above;</p> <p>4 REQUESTS the Secretary-General, for the purposes of article 16(2)(e) of MARPOL, to transmit certified copies of the present resolution and the text of the amendments contained in the annex to all Parties to MARPOL;</p> <p>5 REQUESTS FURTHER the Secretary-General to transmit copies of the present resolution and its annex to Members of the Organization which are not Parties to MARPOL.</p>	<p>lục của nghị quyết này;</p> <p>2 QUYẾT ĐỊNH, theo điều 16(2) (f)(iii) của MARPOL, các sửa đổi, bổ sung nêu trên sẽ được coi là đã được chấp nhận vào ngày 01 tháng 9 năm 2019 trừ khi, trước ngày đó, không ít hơn một phần ba các Bên tham gia Công ước hoặc các Bên tham gia Công ước với tổng dung tích đội tàu buôn chiếm không dưới 50% tổng dung tích của đội tàu buôn của thế giới, đã thông báo cho Tổ chức phản đối của họ đối với các sửa đổi, bổ sung;</p> <p>3 ĐỀ NGHỊ các Bên tham gia Công ước lưu ý, theo điều 16(2)(g)(ii) của MARPOL, các sửa đổi, bổ sung nói trên sẽ có hiệu lực vào ngày 01 tháng 3 năm 2020 khi đã được chấp nhận theo đoạn 2 ở trên;</p> <p>4 YÊU CẦU Tổng thư ký, theo mục đích của điều 16(2)(e) của MARPOL, gửi bản sao có chứng thực của nghị quyết này và văn bản sửa đổi, bổ sung nêu trong phụ lục cho tất cả các Bên tham gia MARPOL;</p> <p>5 CŨNG YÊU CẦU Tổng thư ký gửi bản sao của nghị quyết này và phụ lục của nghị quyết cho các Thành viên của Tổ chức không phải là Bên tham gia MARPOL.</p>
--	---

<p>ANNEX</p> <p>AMENDMENTS TO MARPOL ANNEX VI</p> <p>(Prohibition on the carriage of non-compliant fuel oil for combustion purposes for propulsion or operation on board a ship)</p> <p>ANNEX VI</p> <p>REGULATIONS FOR THE PREVENTION OF AIR POLLUTION FROM SHIPS</p> <p>Regulation 14</p> <p><i>Sulphur oxides (SOX) and particulate matter</i></p> <p>General requirements</p> <p>1 Paragraph 1 is replaced by the following:</p> <p>"1 The sulphur content of fuel oil used or carried for use on board a ship shall not exceed 0.50% m/m."</p> <p>Requirements within emission control areas</p> <p>2 Paragraph 3 is replaced by the following:</p> <p>"3 For the purpose of this regulation, an emission control area shall be any sea area, including any port area, designated by the Organization in accordance with the criteria and procedures set forth in appendix III to this Annex. The emission control areas under this regulation are:</p> <ul style="list-style-type: none"> .1 the Baltic Sea area as defined in regulation 1.11.2 of Annex I of the present Convention; .2 the North Sea area as defined in regulation 1.14.6 of Annex V of the present Convention; .3 the North American Emission Control Area, which means the area described by 	<p>PHỤ LỤC</p> <p>SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐỐI VỚI PHỤ LỤC VI MARPOL</p> <p>(Cấm vận chuyển dầu nhiên liệu không tuân thủ cho mục đích đốt để đẩy hoặc hoạt động trên tàu)</p> <p>PHỤ LỤC VI</p> <p>CÁC QUY ĐỊNH VỀ NGĂN NGỪA Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ DO TÀU GÂY RA</p> <p>Quy định 14</p> <p><i>Oxit lưu huỳnh (SOX) và các chất dạng hạt</i></p> <p>Yêu cầu chung</p> <p>1 Đoạn 1 được thay thế như sau:</p> <p>"1 Hàm lượng lưu huỳnh của dầu nhiên liệu được sử dụng hoặc được chở để sử dụng trên tàu không được vượt quá 0,50% khối lượng."</p> <p>Yêu cầu trong khu vực kiểm soát phát thải</p> <p>2 Đoạn 3 được thay thế như sau:</p> <p>"3 Theo mục đích của quy định này, khu vực kiểm soát phát thải là bất kỳ khu vực biển nào, bao gồm bất kỳ khu vực cảng nào, được Tổ chức chỉ định theo các tiêu chí và quy trình được nêu trong phụ chương III của Phụ lục này. Các khu vực kiểm soát phát thải theo quy định này là:</p> <ul style="list-style-type: none"> .1 Khu vực Biển Baltic như được định nghĩa tại quy định 1.11.2 Phụ lục I của Công ước này; .2 Khu vực Biển Bắc như được định nghĩa tại quy định 1.14.6 Phụ lục V của Công ước này; .3 Khu vực kiểm soát phát thải Bắc Mỹ, có nghĩa là khu vực được mô tả bởi các tọa độ
---	---

<p>the coordinates provided in appendix VII to this Annex; and</p> <p>.4 the United States Caribbean Sea Emission Control Area, which means the area described by the coordinates provided in appendix VII to this Annex."</p> <p>3 Paragraph 4 is replaced by the following: "4 While a ship is operating within an emission control area, the sulphur content of fuel oil used on board that ship shall not exceed 0.10% m/m."</p> <p>4 The subtitle "Review provision" and paragraphs 8, 9 and 10 are deleted.</p>	<p>như được quy định tại phụ chương VII của Phụ lục này; và</p> <p>.4 Khu vực kiểm soát khí thải biển Caribe của Hoa Kỳ, có nghĩa là khu vực được mô tả bởi các tọa độ được quy định tại phụ chương VII của Phụ lục này."</p> <p>3 Đoạn 4 được thay thế bằng như sau: "4 Khi tàu hoạt động trong khu vực kiểm soát phát thải, hàm lượng lưu huỳnh của dầu nhiên liệu sử dụng trên tàu không được vượt quá 0,10% khối lượng."</p> <p>4 Xóa bỏ tiêu đề "Điều khoản xem xét" và các đoạn 8, 9 và 10.</p>
---	---

Appendix I

Form of International Air Pollution Prevention (IAPP) Certificate (Regulation 8)

Supplement to International Air Pollution Prevention Certificate (IAPP Certificate)

5 Paragraphs 2.3.1 and 2.3.2 are replaced by the following and a new paragraph 2.3.3 is added as follows:

"2.3.1 When the ship operates outside of an emission control area specified in regulation 14.3, the ship uses:

- .1 fuel oil with a sulphur content as documented by bunker delivery notes that does not exceed the limit value of 0.50% m/m, and/or
- .2 an equivalent arrangement approved in accordance with regulation 4.1 as listed in paragraph 2.6 that is at least as effective in terms of SOX emission reductions as compared to using a fuel oil with a sulphur content limit value of 0.50% m/m

2.3.2 When the ship operates inside an emission control area specified in regulation 14.3, the ship uses:

- .1 fuel oil with a sulphur content as documented by bunker delivery notes that does not exceed the limit value of 0.10% m/m, and/or
- .2 an equivalent arrangement approved in accordance with regulation 4.1 as listed in paragraph 2.6 that is at least as effective in terms of SOX emission reductions as compared to using a fuel oil with a sulphur content limit value of 0.10% m/m

Phụ chương I

Mẫu Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm không khí (IAPP) (Quy định 8)

Phụ lục của Giấy chứng nhận quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm không khí (Giấy chứng nhận IAPP)

5 Đoạn 2.3.1 và 2.3.2 được thay thế và đoạn 2.3.3 mới được thêm vào như sau:

"2.3.1 Khi tàu hoạt động ngoài khu vực kiểm soát phát thải được nêu tại quy định 14.3, tàu sử dụng:

- .1 Dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh ghi trong phiếu giao nhận dầu nhiên liệu không vượt quá giá trị giới hạn 0,50% khối lượng và/hoặc
- .2 Bố trí tương đương được phê duyệt theo quy định 4.1 như được liệt kê trong đoạn 2.6 ít nhất có hiệu quả về mặt giảm phát thải SOX so với việc sử dụng dầu nhiên liệu có giá trị giới hạn hàm lượng lưu huỳnh 0,50% khối lượng

2.3.2 Khi tàu hoạt động trong khu vực kiểm soát phát thải được nêu tại quy định 14.3, tàu sử dụng:

- .1 Dầu nhiên liệu có hàm lượng lưu huỳnh ghi trong phiếu giao nhận dầu nhiên liệu không vượt quá giá trị giới hạn 0,10% khối lượng và/hoặc
- .2 Bố trí tương đương được phê duyệt theo quy định 4.1 như được liệt kê trong đoạn 2.6 ít nhất có hiệu quả về mặt giảm phát thải SOX so với việc sử dụng dầu nhiên liệu có giá trị giới hạn hàm lượng lưu huỳnh 0,10% khối lượng

<p>2.3.3 For a ship without an equivalent arrangement approved in accordance with regulation 4.1 as listed in paragraph 2.6, the sulphur content of fuel oil carried for use on board the ship shall not exceed 0.50% m/m as documented by bunker delivery notes□"</p> <p style="text-align: center;">***</p>	<p>2.3.3 Đối với tàu không có bố trí tương đương được phê duyệt theo quy định 4.1 như được liệt kê trong đoạn 2.6, hàm lượng lưu huỳnh của dầu nhiên liệu được chở để sử dụng trên tàu không được vượt quá 0,50% khối lượng như ghi trong phiếu giao nhận dầu nhiên liệu□”</p> <p style="text-align: center;">***</p>
---	---